TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Số: **95**/2019/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *M, ngày 05 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 134/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Hà L**, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện C, Thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn*: Anh **Bùi Anh D**, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Thôn D, xã D, huyện M, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 56, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo D xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Nguyễn Thị Hà L** và anh **Bùi Anh D**.

Giấy chứng nhận kết hôn số 61/2016, cấp ngày 22/7/2016 do Ủy ban nhân dân xã D, huyện M, Thành phố Hà Nội cấp cho chị Nguyễn Thị Hà L và anh Bùi Anh D không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Chị Nguyễn Thị Hà L và anh Bùi Anh D đều xác nhận có 01 con chung. Giao cháu **Bùi Việt D**, sinh ngày 25/02/2017 cho chị Nguyễn Thị Hà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành hoặc có thoả thuận khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có yêu cầu mới.

Anh D có quyền đi lại thăm hỏi, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung:

Các đương sự đều xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Hà L và anh Bùi Anh D mỗi người phải chịu 75.000đ *(Bảy mươi lăm nghìn đồng chẵn)* án phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị L chịu cả phần án phí thay cho anh D nên chị L phải chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn)* án phí. Xác nhận chị L đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng chẵn)* tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số **2262** ngày 20/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M, Thành phố Hà Nội. Nay chị L được hoàn lại 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện M;
- UBND xã D;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Lâm Bình